

Bản án số: 87/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2025
V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 140/2025/TB-TA ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: số nhà G, hẻm C, kiệt B, đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Kim Yu S, sinh năm 1977; địa chỉ: D B-ri G, G-si, J llabuk-do, Hàn Quốc. (Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 03/10/2024, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị L và ông Kim Yu S đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2017 ngày 07/9/2017. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, do trở ngại về khoảng cách địa lý và công việc bận

rộn khiến bà và ông Kim Yu S không còn dành nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Hiện nay, ông Kim Yu S ở Hàn Quốc, còn bà vẫn ở Việt Nam sinh sống và làm việc nên tình cảm vợ chồng không còn như trước, không còn tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong cuộc sống, thường phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm phai nhạt và không còn liên lạc với nhau. Mặc dù đã nhiều lần bà và ông Kim Yu S cố gắng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà gửi đơn khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Yu S.

- Về con chung: bà Lê Thị L xác định bà và ông Kim Yu S có 01 con chung tên Kim Thế V (sinh ngày 24/02/2018; theo Giấy khai sinh số 03/2018 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Long An cấp). Khi ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Kim Yu S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: bà Lê Thị L xác định bà và ông Kim Yu S không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nào.

* *Bị đơn ông Kim Yu S* được Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành thủ tục Ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian mở phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa; đồng thời thông báo thời gian mở phiên tòa trên kênh của Ban Đối ngoại - Đ (VOV5) nhưng cho đến nay phía ông Kim Yu S không có văn bản phản hồi thể hiện ý kiến đối với yêu cầu “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Lê Thị L.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L với ông Kim Yu S đối với vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Kim Yu S.

- Về con chung: Giao cháu Kim Thế V (sinh ngày 24/02/2018) cho bà Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc nguyên đơn bà Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị L, địa chỉ thường trú tại số nhà G, hẻm C, kiệt B, đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam); bị đơn ông Kim Yu S, có địa chỉ tại D B-ri G, G-si, J llabuk-do, Hàn Quốc nên vụ án “*Ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu ly hôn có yếu tố nước ngoài của bà Lê Thị L với ông Kim Yu S.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng làm hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ N và Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy trình, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự đối với ông Kim Yu S.

Ngày 27/3/2025, Bộ Tư pháp đã có Công hàm số 610/CH-BTP gửi Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc hồ sơ ủy thác tư pháp thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian mở phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với ông Kim Yu S.

Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 04/7/2025, nhưng ông Kim Yu S không có mặt, bà Lê Thị L có đơn xét xử vắng mặt.

Tại Công văn số 2589/BTP-PLQT ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp đối với đương sự Kim Yu S, Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D không thực hiện được ủy thác tư pháp đối với đương sự nêu trên.

Ngày 31/7/2025, nguyên đơn bà Lê Thị L có đơn đề nghị Tòa án đăng tin lên kênh của Ban Đ (VOV5). Cùng ngày, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 749/CV-TA gửi Ban Đối ngoại - Đ về việc đề nghị thông báo thời

gian mở phiên toà cho ông Kim Yu S bằng tiếng Hàn Quốc ba lần trong ba ngày liên tiếp (vào các ngày 01-03/8/2025).

Đến nay phía ông Kim Yu S không có mặt, không có văn bản phản hồi thể hiện ý kiến đối với yêu cầu “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Lê Thị L; nguyên đơn là bà Lê Thị L có đơn xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị L và ông Kim Yu S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2017 ngày 07/9/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà L, sau khi kết hôn được một khoảng thời gian thì ông K quay về Hàn Quốc. Sau thời gian dài xa cách, tình cảm vợ chồng phai nhạt, quan điểm sống không còn phù hợp. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với ông K. Ông Kim Yu S đã được Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành thủ tục Ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian mở phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa; đồng thời thông báo thời gian mở phiên tòa trên kênh của Ban Đối ngoại - Đ (VOV5) nhưng cho đến nay phía ông Kim Yu S không có ý kiến gì. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Kim Yu S chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L với ông K như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: bà Lê Thị L xác định bà và ông Kim Yu S có 01 con chung tên Kim Thế V (sinh ngày 24/02/2018; theo Giấy khai sinh số 03/2018 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Long An cấp ngày 30/5/2018). Khi ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Kim Yu S cấp dưỡng.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà Lê Thị L thấy: Hiện nay, con chung Kim Thế V đang sống cùng bà Lê Thị L; đồng thời con chung Kim Thế V cũng trình bày ý kiến nguyện vọng được ở với mẹ là bà Lê Thị L. Do vậy, cần giao con chung cho bà Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị L xác định không có, ông Kim Yu S vắng mặt, không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo

quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Lê Thị L phải chịu.

[4] Về chi phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Căn cứ khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Lê Thị L phải chịu.

[5] Về chi phí dịch thuật: bà Lê Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Chi phí thông báo cho đương sự qua Đ: Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Lê Thị L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Lê Thị L với ông Kim Yu S.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Kim Yu S.

2. Về con chung: giao con chung là Kim Thế V (sinh ngày 24/02/2018) cho bà Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Kim Yu S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*bằng chữ: ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*bằng chữ: ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003830 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài (hồ sơ ủy thác tổng đạt): bà Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng (*bằng chữ: hai trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng 200.000 đồng (*bằng chữ: hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0007735 ngày 05/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ lệ phí ủy thác tổng đạt.

6. Về chi phí dịch thuật: Bà Lê Thị L phải chịu 1.535.000 đồng (*bằng chữ: một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn*) phí dịch thuật theo Biên lai dịch thuật số 003230 ngày 10/12/2024 của Công ty TNHH T. Bà L đã nộp đủ phí dịch thuật.

7. Về chi phí thông báo cho đương sự qua kênh của Ban Đối ngoại - Đ (VOV5): Căn cứ Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Lê Thị L phải chịu 2.750.000 đồng (*bằng chữ: hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), bà L đã nộp đủ theo phiếu thu số 03.08/2025 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ban Đối ngoại - Đ.

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*); bị đơn ông Kim Yu S có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 01 tháng (*một tháng*), kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

